

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 17-6-2020

*(V/v tranh chấp ly hôn và quyền  
nuôi con)*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Loan Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Bùi Sỹ Cường; ông Nguyễn Đình Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thái Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2020 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 19/3/2020 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lưu Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21-02-2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã lẫn nhau. Anh L đi cai nghiện từ năm 2013 đến năm 2015 thì trở về nhưng tiếp tục sử dụng ma túy. Mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, mặc dù đã được gia đình nội ngoại khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2019 đến

nay, chị về sống tại nhà cha mẹ đẻ; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08-12-2013 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 08-03-2016. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21-02-2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08-12-2013 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 08-03-2016. Anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí với ý kiến của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Văn L được ly hôn; Xem xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các đương sự thỏa thuận về mặt tình cảm, không yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng tranh chấp về quyền nuôi con nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 21-02-2012 chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Văn L đã đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống li thân từ năm 2019 đến nay. Tại phiên hòa giải, các đương sự đều đồng thuận li hôn; Xét mâu thuẫn giữa anh L và chị T đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị T; cho chị Lưu Thị T được li hôn với anh Nguyễn Văn L.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08-12-2013 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 08-03-2016. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng tha thiết xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu bên kia đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng được nuôi con của các bên đều chính đáng nhưng không thể cho một bên nuôi dưỡng cả hai cháu vì quyền của bố mẹ về việc nuôi con chung là ngang nhau; Bản thân cả hai bên đều không đưa ra được căn cứ để hạn chế sự nuôi dạy con của bên kia. Tuy việc tách rời hai cháu là một điều không tốt về tâm sinh lý nhưng để cho mỗi người nuôi dạy một cháu cũng sẽ đảm bảo về mọi mặt như vật chất hay tinh thần. Trong trường hợp một bên biểu hiện không nuôi dạy con tốt thì bên kia có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con. Vì lẽ đó, để đảm bảo quyền lợi cho bố, mẹ cũng như các con-xét cần giao cho anh L và chị T trực tiếp mỗi người nuôi dưỡng một cháu.

Xét văn bản xác minh địa phương đều cho thấy giữa hai vợ chồng đã xảy ra nhiều lần xô xát với nhau và chị Th đã bỏ về bên ngoại sống li thân;

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Lưu Thị T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

{1.} Về tình cảm: Cho chị Lưu Thị T được li hôn với anh Nguyễn Văn L.

{2.} Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08-12-2013 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 08-03-2016 hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Văn L tại xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08-12-2013 cho chị Lưu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 08-03-2016 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn L, chị Lưu Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh L hoặc chị T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3.} Về án phí: Chị Lưu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005889 ngày 27/4/2020; chị T đã nộp đủ án phí.

{4.} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Loan Hòa**